

Số: 57/BC-UBND

Hương Xuân, ngày 14 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2021

Thực hiện Công văn số 1434/UBND-TTr ngày 09/5/2022 của UBND thị xã Hương Trà về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, UBND phường Hương Xuân báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị năm 2021, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phường Hương Xuân thuộc thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế nằm ở vị trí km 10 Quốc lộ 1A. Số điện thoại: 0234.3557319, địa chỉ email: huongxuan.huongtra@thuathienhue.gov.vn. Địa chỉ Trang Thông tin điện tử của phường: huongxuan.thuathienhue.gov.vn.

Phường Hương Xuân có diện tích tự nhiên 1.501,72 ha, có 2.126 hộ với 9.327 nhân khẩu; vị trí địa lý nằm cách trung tâm thị xã Hương Trà 5km về phía Đông Nam và cách trung tâm thành phố Huế 10km về phía Tây Bắc. Hệ thống giao thông trên địa bàn khá đa dạng, có đường sắt Bắc Nam, đường Quốc lộ 1A và đường tránh phía Tây thành phố Huế, tỉnh lộ 8A đi qua, có 5km sông Bồ chảy quanh về phía Đông, ngoài ra còn có di tích kiến trúc nghệ thuật phế tích tháp đôi Liễu Cốc và di tích lịch sử văn hóa danh nhân Đặng Huy Trứ. Cơ cấu giáo dục có 3 cấp, gồm 01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở. Về cơ sở tôn giáo có 02 niệm Phật đường và 02 chùa làng. Hệ thống chính trị được tổ chức một cách chặt chẽ và vững mạnh từ phường đến tổ dân phố, cơ cấu tổ chức Chính quyền gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; phường Hương Xuân gồm có 8 tổ dân phố được chia theo địa bàn dân cư để thuận lợi trong việc quản lý và điều hành của chính quyền.

Về đội ngũ cán bộ, công chức được trẻ hóa, trình độ chuyên môn nghiệp vụ được nâng lên. Tổng số cán bộ, công chức hiện nay của cơ quan được biên chế là 19 người gồm: Đảng có 02 đ/c: 01 Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐND phường, 01 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; HĐND có 01 đ/c: 01 PCT HĐND; UBND và các bộ phận chuyên môn có 11 đ/c: 01 CT. UBND, 02 PCT UBND, 08 công chức; Mặt trận-Đoàn thể có 05 đ/c: 01 Chủ tịch UBMT, 04 Trưởng đoàn thể.

Về cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức phường. Nhìn chung cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phường Hương Xuân khá khang trang, các phòng làm việc được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc như máy vi tính, máy photo copy, tủ đựng hồ sơ, bàn ghế đảm bảo cho công tác lưu trữ hồ sơ và in ấn tài liệu. Cảnh quan môi trường của cơ quan đã có nhiều chuyển biến, hệ thống sân vườn, đèn chiếu sáng, nhà xe, sân thi đấu thể thao, tường rào được xây dựng khang trang, xanh, sạch, đẹp.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng

- Việc tổ chức thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN: Căn cứ văn bản của các cấp về công tác phòng, chống tham nhũng, UBND phường Hương Xuân đã xây dựng Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2021. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân phường về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021, UBND phường đã chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời cụ thể hóa các nội dung về thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm tổ chức quán triệt trong cán bộ, công chức dưới sự quản lý trực tiếp của UBND phường nghiêm túc thực hiện.

- Đánh giá việc tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả thực hiện đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số [34/2016/NĐ-CP](#), Nghị quyết số [109/NQ-CP](#) ngày 23/8/2018 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 248/TTg-PL ngày 25/01/2019 về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện chặt chẽ, UBND phường đã xây dựng Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/01/2021 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Hương Xuân năm 2021, Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28/01/2021 về tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Hương Xuân năm 2021. Việc tham mưu xây dựng các dự thảo văn bản chấp hành đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tích cực tham gia cùng bộ phận tham mưu chủ trì xây dựng văn bản từ giai đoạn dự thảo văn bản; nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường trước khi ban hành đều được tư pháp thẩm định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi của văn bản khi được ban hành.

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN: Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn được duy trì thực hiện có hiệu quả bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú, đặc biệt là tuyên truyền về Luật phòng, chống tham nhũng như thông qua các buổi hội nghị và sinh hoạt từ cấp phường đến tổ dân phố, qua hệ thống Đài truyền thanh để cán bộ và nhân dân hiểu rõ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chống tiêu cực, tham nhũng và lãng phí, gắn với tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021 theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc tổ chức kiểm tra, theo dõi thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: Thực hiện nghiêm túc công tác phối hợp giữa công chức Tư pháp – Hộ tịch và công chức Văn phòng – Thống kê UBND phường trong việc kiểm tra, theo dõi việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018, bao gồm:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động: Thực hiện nghiêm túc và đảm bảo công khai, minh bạch trong xét thực hiện các chính sách về lương, thi đua khen thưởng, công tác đào tạo, tuyển dụng, bố trí cán bộ tại cơ quan phường. Duy trì tốt và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ phường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ đảm bảo ổn định và đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ trên từng cương vị công tác.

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác: Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và mua sắm tài sản công được UBND phường thực hiện nghiêm túc. Ngay từ đầu năm, UBND phường đã ban hành Quyết định công khai số liệu và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các ban, ngành nắm rõ để tổ chức thực hiện; trên cơ sở định mức, chế độ chính sách Nhà nước ban hành, thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ khi phân bổ ngân sách với số tiền tiết kiệm được trong năm là 158 triệu đồng. Duy trì thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước theo quy định hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước. Các dự toán, quyết toán ngân sách phường đều được công khai minh bạch tại Hội nghị cán bộ, công chức đồng thời được báo cáo cụ thể tại các kỳ họp của HĐND phường.

Duy trì chấp hành nghiêm túc Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định việc lựa chọn nhà thầu để mua sắm tài sản nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Công tác tổ chức cán bộ của đơn vị; Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện nghiêm túc và đảm bảo công khai, minh bạch đúng quy trình trong công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan phường. Đặc biệt, trong công tác tuyển dụng cán bộ, sau khi có chủ trương của Đảng ủy, UBND phường đã ban hành thông báo công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin của phường cho nhân dân được biết, không những người trong địa phương mà kể cả người ngoài địa phương nếu hội đủ các điều kiện tuyển dụng đều có thể nộp hồ sơ. UBND phường đã đưa ra hội nghị cơ quan để tham gia góp ý, công khai dân chủ trước khi tuyển dụng vào cơ quan làm việc.

Thực hiện Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự

nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. UBND phường đã xây dựng Quy ước văn hóa và ban hành Nội quy làm việc tại cơ quan. Thực hiện công khai những quy định về thái độ ứng xử của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp và luôn xem đây là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Hàng tuần đều có tổ chức giao ban để đánh giá tình hình hoạt động, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế; qua đó đã giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan khắc phục những hạn chế yếu kém, xây dựng tác phong, thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, hòa nhã hơn.

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật liên các đến các lĩnh vực tham mưu quản lý Nhà nước của địa phương:

Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và mua sắm tài sản công được UBND phường thực hiện nghiêm túc. Ngay từ đầu năm, UBND phường đã ban hành Quyết định công khai số liệu và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các ban, ngành nắm rõ để tổ chức thực hiện; trên cơ sở định mức, chế độ chính sách Nhà nước ban hành, thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ khi phân bổ ngân sách với số tiền tiết kiệm được trong năm là 158 triệu đồng. Duy trì thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước theo quy định hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước. Các dự toán, quyết toán ngân sách phường đều được công khai minh bạch tại Hội nghị cán bộ, công chức đồng thời được báo cáo cụ thể tại các kỳ họp của HĐND phường.

Duy trì chấp hành nghiêm túc Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định việc lựa chọn nhà thầu để mua sắm tài sản nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Công tác công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ nghiêm túc theo quy định của Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật liên quan quy định trong công tác quản lý đầu tư xây dựng. Tất cả các hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn năm 2021 đều được thực hiện công khai minh bạch và mọi công trình đều được cử Ban giám sát đầu tư cộng đồng để trực tiếp giám sát, nên chất lượng công trình được đảm bảo, tránh được thất thoát lãng phí.

Trong năm 2021, toàn phường triển khai thực hiện hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng 14 công trình và 7 hạng mục sửa chữa nhỏ với tổng vốn đầu tư 48.242,371 triệu đồng. Đang thi công 08 công trình ước tổng vốn đầu tư 62.375,187 triệu đồng.

Công tác quản lý tài nguyên đất đai được duy trì thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong năm 2021, đã cấp đổi được 60 giấy (16 cấp mới; 44 cấp đổi) chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đăng ký biến động (chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, chuyển đổi mục đích) là 48 thửa. Số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tất cả các loại đất trên địa bàn phường đã được cấp, đổi đến thời điểm hiện nay như sau: Đất ở, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở 307/392 giấy đạt tỷ lệ 78,32%, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở 823/1333 giấy đạt tỷ lệ 61,74%; đất tổ chức 10/12 giấy; đất tín ngưỡng 90/108 giấy;

đất nuôi trồng thủy sản 17/17 giấy; đất nông nghiệp cấp mới 166/176 giấy, đất nông nghiệp cấp đổi 4391/5927 giấy.

Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Hương Trà tiến hành chi trả tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường Dương Bá Nuôi cho 49 hộ bị ảnh hưởng với số tiền 727.690.000 đồng; công trình Kè chống sạt lở đê bao sông Bồ tiến hành chi trả tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cho 33 hộ và 05 tổ chức bị ảnh hưởng với số tiền 315.912.000 đồng; Chi trả tiền đất và tài sản trên đất cho 21 hộ và 1 tổ chức thuộc công trình GPMB khu Hạ tầng dân cư TDP Thanh Lương 4 với số tiền 3.053.316.000 đồng (02 Đợt).

- Việc công khai, minh bạch về thủ tục hành chính: Các thủ tục hành chính đã được niêm yết công khai rõ ràng bằng các văn bản của nhà nước quy định cụ thể kể cả các biểu mẫu cũng như những khoản phí và lệ phí giúp cho công dân nắm bắt thông tin và thuận lợi trong thực hiện.

2.2. Kết quả cải cách hành chính 2021: Công tác cải cách hành chính tiếp tục được duy trì thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc quy định; Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của công dân luôn tuân thủ quy trình và tiến độ thời gian. Duy trì hoạt động trang Thông tin điện tử của phường, ứng dụng các phần mềm dùng chung theo quy định của thị xã, tỉnh; duy trì áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại cơ quan phường. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định.

2.3. Kết quả kiểm tra việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính công, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ thu chi tài chính thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. UBND phường đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công của UBND phường năm 2021; Quyết định số 07/QĐ ngày 07/01/2021 về công khai dự toán ngân sách nhà nước của phường năm 2021 và đã thực hiện các hình thức công khai theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt chế độ làm việc vào sáng thứ Bảy hàng tuần tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo giờ làm việc phục vụ cho công dân.

2.4. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích: Chưa phát hiện xảy ra trường hợp xung đột lợi ích tại cơ quan chính quyền địa phương.

2.5. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức: Thực hiện theo quyết định điều động của UBND thị xã, từ ngày 15/02/2022, UBND phường đã thực hiện chuyển đi 02 công chức Tài chính – Kế toán và tiếp nhận 01 công chức Tài chính – Kế toán từ đơn vị Hương Chữ chuyển đến. Đã tổ chức củng cố, kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ phường.

2.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập: Thực hiện đảm bảo công tác kê khai minh bạch tài sản trong đội ngũ cán bộ, công chức phường hàng năm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND phường đã triển khai rộng rãi cho cán bộ, công chức cơ quan nắm chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của các cấp để thực hiện. Hồ sơ kê khai theo biểu mẫu đã được cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc, hồ sơ được lưu giữ ở cơ quan và gửi thị xã quản lý.

2.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/ 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong năm 2021: Tiếp tục thực hiện các chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước như Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/ 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 25/12/2019 của UBND thị xã về việc tiếp tục thực hiện đầy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn thị xã; Công văn số 259/UBND ngày 05/02/2019 về việc tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã. Trong năm qua, đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan phường đều nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và trực ban nghiêm túc trong thời gian triển khai phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus Covid-19 gây ra.

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng: Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đã được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân phường, đồng thời quán triệt cho cán bộ, nhân dân tham gia tích cực trên lĩnh vực này, nhờ vậy đội ngũ cán bộ, công chức phường luôn chấp hành thực hiện nghiêm túc. Kết quả hiện nay chưa có vụ việc tham nhũng nào xảy ra ở địa phương.

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng: Chưa có trường hợp cán bộ, công chức sai phạm dẫn đến thu hồi tài sản tham nhũng.

III. ƯU, KHUYẾT ĐIỂM

1. Ưu điểm

- Được sự lãnh đạo của Thường vụ Thị uỷ, UBND thị xã, Đảng ủy phường, chấp hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường đã tập trung triển khai quán triệt và thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 nên đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong trong cán bộ và nhân dân, nhờ vậy đã hạn chế những hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu trong một bộ phận cán bộ, công chức.

- Công tác cải cách hành chính trên toàn địa bàn đã đi vào nề nếp, công khai hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước góp phần làm giảm những tiêu cực xã hội.

- UBND phường đã triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của UBND phường, ngành chuyên môn và UBND thị xã.

2. Khuyết điểm và khó khăn

- Việc lãnh, chỉ đạo thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc còn thiếu thường xuyên.

- Việc thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng chống tham nhũng tại phường hiện nay do công chức Văn phòng thống kê kiêm nhiệm, chưa được qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nên trong quá trình triển khai đôi lúc còn lúng túng.

IV. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Để công cuộc đấu tranh PCTN hiệu quả, Cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ, đồng bộ với quyết tâm cao, trong đó tập trung vào các nội dung cơ bản:

1. Cần chú trọng công tác tuyên truyền về PCTN gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Gắn công tác PCTN với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn PCTN với xây dựng và chỉnh đốn Đảng; chấn chỉnh, đấu tranh, loại bỏ tư tưởng lo ngại việc đẩy mạnh PCTN của một số cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, đảng viên trong công việc và trách nhiệm giải trình trước cơ quan có trách nhiệm về những vấn đề liên quan theo quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao. Có cơ chế phù hợp khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng, lãng phí đúng. Tạo điều kiện, cơ chế đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ chuyên trách làm công tác PCTN. Nâng cao mức sống cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao, từ đó chấp hành tốt "bốn không"(không muốn tham nhũng, không thể tham nhũng, không dám tham nhũng và không cần tham nhũng) trong PCTN.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng; quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước. Nhiệm vụ này phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ. Kiểm tra toàn diện công tác cán bộ, chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng, dư luận xã hội phản ánh, tố cáo; cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đặc biệt, cần phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và báo chí trong đấu tranh PCTN.

4. Thực hiện cải cách hành chính quyết liệt hơn, chú trọng rà soát, đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính, mở rộng các lĩnh vực cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các lĩnh vực quản lý: quản lý đất đai, cho thuê đất công, quản lý trật tự xây dựng, xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng tài chính, công tác tổ chức, cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức, cán bộ; kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện tham nhũng, nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo tham nhũng; cán bộ có dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ người tố cáo; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước.

6. Phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc liên quan đến tham nhũng, dư luận xã hội quan tâm. Tập trung lực lượng, phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vụ việc phát sinh mới với nguyên tắc: "Tích cực, khẩn trương, làm rõ đến đâu xử lý đến đó", "Không có vùng cấm", "Không có ngoại lệ". Kiên quyết xử lý nghiêm những người bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc xử lý hành vi tham nhũng. Ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là "tham nhũng vặt" trong giải quyết công việc.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ, những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, công bố công khai các kết luận và kết quả kiểm tra, thanh tra có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, công chức. Cụ thể hóa và tăng cường kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của địa phương và trong các lĩnh vực, nhất là công tác quản lý đất đai, tu pháp, tài chính, việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực, sai phạm về chuyên môn.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2021 của UBND phường Hương Xuân kính gửi Ủy ban nhân dân thị xã, Thanh tra thị xã Hương Trà để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Thanh tra thị xã;
- CT, P.CT.UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Lưu Đức

Đơn vị: UBND PHƯỜNG HƯƠNG XUÂN

Phụ lục: II
DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2021

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG <i>(Số, ban, ngành, quận, huyện ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	GHI CHÚ
A. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN		
A.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai	- Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND phường Hương Xuân.	
A.1.2 Kết quả thực hiện	- Báo cáo số 152/BC-UBND ngày 14/12/2021 của UBND phường Hương Xuân.	
A.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.1 Ban hành kế hoạch	- Kế hoạch số 21/KH-UBND, Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND phường Hương Xuân.	
A.2.2 Kết quả thực hiện	- Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND phường Hương Xuân.	
A.3 Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN		
A.3.1 Ban hành kế hoạch	- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND phường Hương Xuân	
A.3.2 Kết quả thực hiện	- Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 27/7/2021 của UBND phường Hương Xuân	
A.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.4.1 Ban hành kế hoạch	- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND phường Hương Xuân	
A.4.2 Kết quả thực hiện	- Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 29/10/2021 của UBND phường Hương Xuân	

B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	- Báo cáo số 152/BC-UBND ngày 14/12/2021 của UBND phường Hương Xuân.	
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính	- báo cáo số 119/BC-UBND ngày 25/10/2021 của UBND phường Hương Xuân	
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	- Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 21/12/2021 của UBND phường Hương Xuân	
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích	- Chưa phát sinh vụ việc	
<i>B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI</i>		
<i>B.1.4.2 Kết quả giải quyết XDLI</i>		
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	- Chấp hành theo lệnh điều động của cấp thị xã	
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
<i>B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện</i>	- Công văn số 149/UBND ngày 25/12/2021 của UBND phường Hương Xuân	
<i>B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN</i>	- Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022	
<i>B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN</i>	- Thông báo số 75/TB-UBND ngày 21/12/2022	
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTG ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)		
<i>B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2021</i>	- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021	
<i>B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp</i>	- Tổ chức tiếp dân trực tiếp.	
<i>B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	- Chưa phát sinh vụ việc vi phạm.	
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG	- CHƯA PHÁT SINH VỤ VIỆC	
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng		
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát		
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
C.2 Việc xử lý tham nhũng		
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng		
<i>C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra</i>		

<i>tham nhũng</i>		
C.2.1.2 <i>Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng</i>		
C.2.2 <i>Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng</i>		
C.2.2.1 <i>Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
C.2.2.2 <i>Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
C.2.2.3 <i>Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3 <i>Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.</i>		
C.2.3.1 <i>Hình thức khiển trách</i>		
<i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i>		
C.2.3.2 <i>Hình thức cảnh cáo</i>		
<i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i>		
C.2.3.3 <i>Hình thức cách chức</i>		
<i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i>		
C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng		
C.4. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN		
C4.1. <i>Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</i>		
C.4.2. <i>Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</i>		
C.4.3. <i>Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</i>		
C.4.4. <i>Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</i>		
C.4.5. <i>Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác</i>		

C.4.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.4.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 20, 21 Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG	- CHƯA PHÁT SINH VỤ VIỆC	
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính		
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp		